TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2025.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Oanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Văn Nhân.**

2/ Bà **Trần Vĩnh Hạnh.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Thạch Thị Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H****, sinh ngày 10/8/19**.

Địa chỉ: Số L**, 0*, KDC Ngân Th*, khu vực *, phường Bình T*, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Bảo Kh***,** sinh ngày 05/9/19**.

Địa chỉ: Số L**- 0*, khu vực *, phường Bình T*, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H** trình bày và yêu cầu như sau:*

Nguyên đơn và bị đơn được sự mai mối và quyết định tiến tới hôn nhân, xây dựng cuộc sống gia đình đã đăng ký kết hôn ngày 25/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, quan điểm sống bất đồng, cảm thấy cuộc hôn nhân không thể tiếp tục duy trì, đỉnh điểm là ông Kh*** đánh bà H**.

Về hôn nhân: Nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Theo bản tự khai đề ngày 19/8/2025 của bị đơn ông Nguyễn Bảo Kh*** trình bày như sau:*

Ngày 25/3/2016, nguyên đơn và bị đơn đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, hôn nhân do mai mối, lúc đầu sống hạnh phúc nhưng sau đó bất đồng quan điểm sống, ông Kh*** cho rằng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Đối với yêu cầu của nguyên đơn thì bị đơn có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: ông Nguyễn Bảo Kh*** đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị H**.

Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị H** và ông Nguyễn Bảo Kh*** tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 25/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn". Do bị đơn có nơi cư trú tại L**- 0*, khu vực *, phường Bình T*, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân nhân dân khu vực 2- Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, đều có văn bản xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, thường bất hòa về tình cảm, vợ chồng thường xuyên cải nhau, đỉnh điểm là ông Kh*** đánh bà H**, nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn. Xét thấy

nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không hòa giải động viên đoàn tụ được, nguyên đơn kiên quyết xin ly hôn và ý kiến bị đơn cũng đồng ý, mâu thuẫn giữa vợ chồng của các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H** và ông Nguyễn Bảo Kh***.

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56; 57, 58, 59, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H** ly hôn với ông Nguyễn Bảo Kh***.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000294 ngày 09/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm

yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2-Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Phú Nghĩa, tỉnh Nghệ An; (trước đây là UBND xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, số 29/2016, ngày 25/3/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Oanh